

Số: /BC-TCĐCĐS

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2022

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022;  
Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023**

### I. TÌNH HÌNH CHUNG

Chuyển đổi số nông nghiệp là xu hướng bắt buộc phải đồng hành cùng nông dân, hỗ trợ nông dân, tổ chức cá nhân ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, nhằm khắc phục điểm yếu của sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, thiếu tính liên kết với thị trường tiêu thụ và ngành nông nghiệp, đây là giải pháp đột phá tạo động lực mới cho tăng trưởng, phát triển bền vững. Nhận thức được tầm quan trọng đặc biệt của Chương trình Chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, trong thời gian qua đơn vị đã triển khai nội dung các văn bản như: Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 04/TU ngày 02/4/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1459/KH-SNN ngày 25/5/2021 của Sở Nông Nghiệp và PTNT về Chuyển đổi số ngành nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Bên cạnh đó, Chi cục đã ban hành Kế hoạch số 363/KH-TTBVTV ngày 21/5/2021 về Chuyển đổi số trong lĩnh vực Trồng trọt và BVTV trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 bước đầu đã đem lại kết quả đáng khích lệ.

### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

#### 1. Thực hiện số hóa trong lĩnh vực Trồng trọt và BVTV

Chi cục đã triển khai các ứng dụng trong hoạt động của cơ quan thực hiện quản lý văn bản và điều hành được thực hiện trên hệ thống điện tử (100% văn bản điện tử của Chi cục gửi, nhận qua Trục liên thông văn bản quốc gia được ký số), ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC, cụ thể 100% thủ tục hành chính của đơn vị đều được thực hiện trên môi trường điện tử (có 06 thủ tục giải quyết ở mức độ 4 chiếm 67% và 03 thủ tục giải quyết ở mức độ 03 chiếm 33%) đã tích hợp phòng họp trực tuyến với đầy đủ trang thiết bị cần thiết để thực hiện việc tổ chức, tham gia các cuộc họp trực tuyến với các điểm cầu kết nối ở Trung Ương đáp ứng nhu cầu làm

việc trực tuyến cũng như kết nối với các cuộc họp trực tuyến, trang bị các thiết bị, máy móc cần thiết phục vụ cho công tác Chuyển đổi số của Chi cục.

- 100% các đơn vị trực thuộc có hệ thống mạng Lan, có kết nối internet tốc độ cao;
- 100% công chức, viên chức được trang bị máy tính làm việc kết nối internet cáp quang, mạng nội bộ với các phòng ban đảm bảo giải quyết công việc được kịp thời và mang lại hiệu quả cao.

## **2. Triển khai áp dụng chuyển đổi số trong quản lý sản xuất trồng trọt và BVTV**

- Chi cục đã thực hiện trực liên thông văn bản nội bộ thực hiện số hóa trong quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu nông sản. Đăng tải các thông tin của các tổ chức, cá nhân được cấp mã số vùng trồng, mã số đóng gói lên hệ thống điện tử để thuận lợi cho việc tra cứu nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Chuyển đổi số trong quản lý kinh doanh thuốc BVTV, phân bón: Chi cục đã xây dựng cơ sở dữ liệu, đơn vị đã cập nhập dữ liệu hơn 1300 tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc BVTV, phân bón lên Cổng thông tin điện tử của Chi cục (thời gian tới sẽ tích hợp đầy đủ các thông tin về cơ sở kinh doanh như: Định vị địa điểm, số giấy chứng nhận, trình độ chuyên môn, hành vi vi phạm...). Đã thành lập nhóm Zalo và tổ chức tập huấn cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh VTNN trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi trong kiểm tra trực tuyến đột xuất và tiếp nhận thông tin.

- Ứng dụng các phần mềm chuyên ngành trong các lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật của Cục Bảo vệ thực vật, Bộ nông nghiệp và PTNT (*Phần mềm tra cứu thuốc BVTV quốc gia; phần mềm PPDMS trong công tác DTDB sâu bệnh hại cây trồng; phần mềm cơ sở dữ liệu ngành BVTV; ứng dụng trạm khí tượng thông minh iMetos về theo dõi số liệu thời tiết thường xuyên, liên tục ở một vùng sinh thái nhất định...*); 100% thiết bị, mạng Internet tại Chi cục bảo đảm an toàn thông tin bằng việc sử dụng các phần mềm BKAV, Kis...

- Phối hợp với Công ty Cổ phần công nghệ phần mềm AutoAgri triển khai một số nội dung như:

- + Số hóa mã vùng trồng và mã xưởng đóng gói cho Vải thiều Đắk Lắk.
- + Số hóa từng vườn, từng xưởng cho Công ty TNHH Hoàng Tuấn Durian chuyên về cây Sầu riêng.
- + Số hóa cơ sở dữ liệu của nông dân huyện Cư M'gar: 21.004 tài khoản; 72.422 nhật ký điện tử.
- + Mở nhật ký điện tử theo từng loại cây trồng: Cà phê, Hồ tiêu, Bơ Both, Sầu riêng DONA, Mít Thái.

## **3. Công tác mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu**

- Chi cục Trồng trọt và BVTV đã xây dựng module quản lý vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số trên Webside của đơn vị, nhằm số hóa thông tin, dữ liệu vùng trồng, cơ sở đóng gói như: đơn vị, người đại diện, số hộ nông dân tham gia, nhật ký canh tác, diện tích, năng suất dự kiến....

- Ngoài ra, Chi cục phối hợp với các đơn vị, tổ chức, cá nhân thiết lập 66 vùng trồng sầu riêng tại địa bàn các huyện Krông Pắc, Krông Búk, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột (trong đó 35 vùng trồng đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị

*Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số phục vụ xuất khẩu với tổng diện tích 1.125 ha, gồm 2051 hộ tham gia).*

- Phối hợp với Cục BVTV, Cục Trồng trọt và các đơn vị liên quan triển khai tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn với hình thức trực tuyến cho tổ chức, cá nhân, người sản xuất trên địa bàn về quy định của các thị trường nhập khẩu; Quy trình sản xuất theo VietGap; Quy trình thiết lập vùng trồng, cơ sở đóng gói...

Hiện nay Cục BVTV - Bộ Nông nghiệp và PTNT đang xây dựng và triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia trong lĩnh vực nông nghiệp, trên cơ sở đó Chi cục TTBVTV đã tổng hợp các thông tin dữ liệu cần thiết để sẵn sàng cập nhật khi hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia chính thức được triển khai thực hiện.

#### **4. Công tác phối hợp mở cửa thị trường và kết nối tiêu thụ sản phẩm.**

- Phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện việc kiểm tra trực tuyến của Tổng cục Hải quan Trung Quốc phục vụ công tác mở cửa thị trường đối với sầu riêng tại huyện Krông Pắc và thành phố Buôn Ma Thuột.

- Thường xuyên phối hợp với Cục BVTV trong việc kiểm tra, giám sát định kỳ với hình thức trực tuyến theo yêu cầu của Tổng cục Hải Quan Trung Quốc tại các vùng trồng, cơ sở đóng gói quả tươi xuất khẩu.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, thông báo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, người sản xuất được biết và tham gia các sàn thương mại điện tử, các chương trình hội nghị, hội thảo liên quan đến công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Thường xuyên cập nhật, đăng tải các văn bản liên quan đến cơ chế, chính sách về chuyển đổi số trong nông nghiệp. Thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp hiện nay.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Thuận lợi**

- Trong thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp Ủy Chi cục, Lãnh đạo Chi cục và sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan ban ngành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số trong lĩnh vực Trồng trọt và BVTV.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Chi cục, với quyết tâm cao của toàn đơn vị, trong thời gian qua các chỉ tiêu đề ra đã và đang được triển khai thực hiện một cách quyết liệt nhằm đạt hiệu quả các mục tiêu xây dựng chuyển đổi số trong ngành Trồng trọt và BVTV.

#### **2. Một số khó khăn**

- Phần lớn các hộ nông dân chưa hiểu sâu về công tác chuyển đổi số, chưa quan tâm, tích cực, chủ động tiếp cận, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số còn mang tính tự phát, quy mô nhỏ, giá trị thấp.

- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin chưa được đầu tư đồng bộ dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả. Đặc biệt một số vùng sâu, vùng xa trang thiết bị để thực hiện số hóa chưa đồng bộ (*các cơ sở dữ liệu đang ứng dụng hiện nay không liên kết, chia sẻ và tích hợp được với nhau, phần lớn các cơ sở dữ liệu*

*lạc hậu về công nghệ*) vì vậy về công nghệ thông tin còn thiếu và chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Hầu hết cơ sở dữ liệu về hoạt động đều được cơ quan quản lý và các chủ thể sản xuất thu thập và nhập vào hệ thống để quản lý thô sơ, do đó chưa đáp ứng được tính chính xác và kịp thời, chưa có sự tương tác, kết nối liên thông dữ liệu giữa các nền tảng phần mềm quản lý với nhau, đặc biệt trong lĩnh vực truy suất nguồn gốc, thương mại điện tử.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

- Tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng chuyển đổi số cho các cán bộ quản lý, tổ hợp tác, hợp tác xã về kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức; đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động (nông dân) trên địa bàn tỉnh về các kỹ năng sử dụng phần mềm, nhập cơ sở dữ liệu, cách ghi chép sổ nhật ký điện tử, cách tính toán hiệu quả kinh tế...

- Tiếp tục triển khai cập nhập cơ sở dữ liệu về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, cơ sở kinh doanh VTNN trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với Công ty Cổ phần công nghệ phần mềm AutoAgri triển khai một số nội dung như:

- + Số hóa mã vùng trồng và mã xưởng đóng gói cho cây ăn quả Đắc Lắc.
- + Mở tài khoản, nhật ký điện tử, sổ tài sản điện tử cho từng mã vùng.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Bố trí kinh phí cho công tác Chuyển đổi số trong lĩnh vực Trồng trọt và BVTV (*máy vi tính, máy định vị...*).

- Xây dựng ứng dụng phần mềm trên hệ thống điện thoại thông minh (*điện thoại, máy tính bảng...*) phục vụ công tác nhập cơ sở dữ liệu từ người nông dân cũng như cơ quan quản lý.

- Đề xuất bố trí cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin để thực hiện công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật để đáp ứng nhu cầu thực hiện Chuyển đổi số hiện nay.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022, đề xuất kiến nghị các giải pháp thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong thời gian đến./.

##### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Thành viên TCD;
- Bộ phận thư ký;
- Lưu VT-TCD (Hieu 25b);

**TỔ TRƯỞNG**  
**(Đã ký)**  
**PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**  
**Nguyễn Hắc Hiên**